

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1157/BVNHN-KSNK

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

V/v mời báo giá Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Nhi Hà Nội năm 2026.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Bệnh viện Nhi Hà Nội đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Nhi Hà Nội năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội
- Bộ phận tiếp nhận báo giá:
 - Phòng văn thư
 - Điện thoại: 0987499436
- Cách thức tiếp nhận báo giá
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư, tầng 1, Bệnh viện Nhi Hà Nội
 - Địa chỉ: Đường Nguyễn Trác, Phường Dương Nội, TP. Hà Nội
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 7h30' ngày 30/10/2025 đến trước 16h ngày 04/11/2025
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026 chi tiết tại Phụ lục II, III, IV, V đính kèm.
- Hồ sơ báo giá
 - Báo giá theo mẫu Phụ lục I đính kèm.
 - Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động, xác nhận mã ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp.

Trân trọng./ Quang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC I

(Kèm theo công văn số ~~1157~~ /BVNHN-KSNK ngày ~~30~~ tháng ~~10~~ năm 2025)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Căn cứ công văn số / BVNHN-KSNK ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội.

Chúng tôi, công ty..... xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng chào giá dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Nhi Hà Nội năm 2026, như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/tháng (lần) VNĐ	Thành tiền/tháng (lần) VNĐ	Thời gian /tháng (lần)	Thành tiền VNĐ
1	Duy trì vệ sinh công nghiệp tại các khoa, phòng và khu vực khuôn viên bệnh viện	Nhân lực (tính thời gian 8 giờ/ngày cho 1 vị trí làm việc)	48			12	
2	Làm sạch toàn bộ kính bên ngoài tòa nhà	m ²	4.920			02	
Tổng cộng							

Ghi chú:

- Giá đã thuế, phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước;
- Báo giá có hiệu lực: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.
- Chúng tôi cam kết: đáp ứng yêu cầu về phạm vi cung cấp và các tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện Nhi Hà Nội quy định tại Phụ lục II, III, IV, V_Công văn số /BVNHN-KSNK ngày /10/2025..

Ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
YÊU CẦU NHÂN SỰ

TT	Khoa/phòng	Vị trí	Số lượng	Nhân lực ca làm việc		
				Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	Cấp cứu	Tầng 1	1	1	1	1
2	Nhà thuốc số 2	Tầng 1				
3	Sảnh thang máy A, B	Tầng 1				
4	Khám bệnh	Tầng 1	2	2	1	
5	Khu vui chơi trẻ em	Tầng 1				
6	Sảnh thang máy C, D	Tầng 1				
7	Hành lang sau khoa khám bệnh	Tầng 1				
8	Khoa dược	Tầng 1	0,5	0,5		
9	Nhà thuốc số 1	Tầng 1				
10	Đơn nguyên tiêm chủng	Tầng 1	0,5	0,5		
11	Khám dài ngân hà	Tầng 2	1	1		
12	Thăm dò chức năng	Tầng 2				
13	Khu vui chơi trẻ em	Tầng 2				
14	Hành lang giữa khám dài ngân hà, khoa CDHA và khoa sơ sinh	Tầng 2	1	1		
15	Sảnh thang máy C	Tầng 2				
16	(ĐN sọ mặt - tạo hình)	Tầng 2				
17	Chẩn đoán hình ảnh	Tầng 2	1	1		
18	Sơ sinh	Tầng 2	2	2	1	1
19	Sảnh thang máy A, B	Tầng 2				
20	Liên chuyên khoa	Tầng 3	1	1		
21	Sảnh thang máy D	Tầng 3				
22	Xét nghiệm	Tầng 3	1	1		
23	Sảnh thang máy C	Tầng 3				
24	Hành lang giữa khoa xét nghiệm và khoa Tiêu hóa (ĐN RHM)	Tầng 3	1	1		
25	Tiêu hóa	Tầng 3	1	1		
26	Sảnh thang máy B, hành lang giữa khoa Tiêu hóa và khoa ngoại	Tầng 3				
27	Ngoại tổng hợp	Tầng 3	1	1		
28	Sảnh thang máy A	Tầng 3				
29	HCTC và chống độc	Tầng 4	2	2	1	1
30	Sảnh thang máy A, B	Tầng 4				
31	Gây mê hồi sức	Tầng 4	1	1	1	1
32	Sảnh thang máy C, D	Tầng 4				
33	Khu phòng ban chức năng	Tầng 5	2	2		
34	Sảnh thang máy C, D	Tầng 5				

35	Nội tổng hợp	Tầng 5				
	Hành lang giữa khoa Nội TH và		1	1		
36	khoa Hô hấp + sảnh thang máy B	Tầng 5				
37	Hô hấp	Tầng 5	2	2		
38	Đại dương xanh	Tầng 6				
	Sảnh giữa khoa Truyền nhiễm và ĐN		1	1		
39	Đại dương xanh + sảnh thang máy B	Tầng 6				
40	Truyền nhiễm	Tầng 6	1	1		
41	Sảnh thang máy A	Tầng 6				
42	Sân chơi tầng 6	Tầng 6				
43	Sảnh thang máy C	Tầng 6				
44	Khoa dinh dưỡng (trừ khu dịch vụ)	Tầng 6				
45	Sảnh thang máy D	Tầng 6	1	1		
		Trên sân thượng tầng 6				
46	Sân phơi					
47	Khám bệnh	Tầng G	1	1		
48	Khoa Dược (các kho)	Tầng G	0,5	0,5		
49	Kho phòng vật tư	Tầng G				
50	Khoa KSNK	Tầng G	0,5	0,5		
51	Sảnh thang máy A, B, C, D	Tầng G				
52	Khu lưu trú	Tầng G				
53	16 buồng thang máy A, B, C, D		1	1		
54	04 thang bộ từ tầng G lên sân thượng					
55	Làm vách kính trong các khoa, phòng		4	4		
56	Ngoại cảnh		2	2		
57	Quản lý chất thải		2	2		
58	Làm ca 2, ca 3 chung các khoa nội trú					
	Các khoa tầng 5, 6				1	1
	Các khoa tầng 2, 3				1	1
59	Giám sát		1	1		
			37	37	7	6
	Tổng				50	

Ghi chú:

- Từ thứ hai đến thứ bảy: 50 nhân lực
- Chủ nhật, ngày lễ: 42 nhân lực

PHỤ LỤC III

YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Diện tích sàn: khoảng 35.000 m²

TT	Mô tả công việc	Tần suất	Yêu cầu đầu ra	
			Kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
	I. KHU VỰC PHÒNG KHÁM			
1	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ ngày	Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác
2	Kiểm tra thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng và báo cáo với đơn vị quản lý để xử lý kịp thời		Đảm bảo thiết bị vệ sinh, chiếu sáng không ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng.	Cuối mỗi ngày làm việc
3	Làm sạch sàn, khu vực hành lang	2 lần /ngày và khi cần	Sàn, hành lang sạch, không vết bẩn bám, không có rác.	- Sáng: Trước 7h15 - Chiều: Trước 13h30
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương, thông tắc khi cần.		Đảm bảo sạch, gương không vết mờ	
5	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định và khi cần		Rác thu gom,vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
6	Làm sạch tường, cửa ra vào, cửa sổ	1 lần/ tuần	Không bụi bẩn, vết ố	Cuối mỗi tuần làm việc
7	Đánh sàn, làm sạch trần	1 lần/ tuần	Đảm bảo sạch, không vết bẩn, ố vàng, không mạng nhện (Thực hiện vào ngày T7)	Cuối mỗi tuần làm việc
8	Làm sạch khu vui chơi trẻ em: đồ chơi, thảm	1 lần/ tuần	Đảm bảo sạch, không mùi	Cuối mỗi tuần làm việc
9	Làm sạch ghế lưới, nỉ	1 lần/ 3 tháng	Đảm bảo sạch, không nhìn thấy vết bẩn	Cuối tuần làm việc

II. KHU VỰC NHÀ VỆ SINH, NHÀ TẮM				
1	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ ngày	Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác
2	Kiểm tra thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng và báo cáo với đơn vị quản lý để xử lý kịp thời		Đảm bảo thiết bị vệ sinh, chiếu sáng không ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng.	Cuối mỗi ngày làm việc
3	Làm sạch nhà vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay, gương, hộp/giá đựng phương tiện rửa tay (dung dịch vệ sinh tay, khăn/giấy lau tay...). Bỏ sung giấy vệ sinh, nước/xà phòng rửa tay Đối với nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng, đi tua tối thiểu 2h/lần	2 lần /ngày và khi cần	Đảm bảo trang thiết bị trong nhà vệ sinh khô, sạch, không vết bẩn, ố vàng, nhà vệ sinh không mùi hôi. Nhà vệ sinh công cộng không có mùi khai Đảm bảo đủ giấy vệ sinh và phương tiện rửa tay	- Sáng: trước 8h30 - Chiều: trước 14h30 - 2h/lần đối với nhà tắm, nhà vệ sinh công cộng - Không gian khu vực sau khi vệ sinh cần có mùi thơm hoặc mùi trong lành.
4	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định và khi cần		Rác thu gom, vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
5	Vệ sinh các cửa ra vào, cửa ô thoáng	1 lần/ tuần	Sạch bụi, không vết bẩn	Sau mỗi tuần làm việc
6	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng. Tùy thuộc vào thực tế tại khoa phòng tần suất công việc có thể thay đổi	1 lần/ tuần	Không còn bụi bẩn, không mạng nhện, báo cáo kịp thời nếu thiết bị hỏng.	Sau mỗi tuần làm việc
III. KHU VỰC SẢNH, LỐI RA – VÀO, HÀNH LANG, CẦU THANG BỘ/THANG MÁY				
1	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ Tưới cây/ vệ sinh lá cây (nếu có)	1 lần/ ngày	Không bụi bẩn, vết ố	Cuối mỗi ngày làm việc
2	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ ngày	Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác

3	Kiểm tra thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng và báo cáo với đơn vị quản lý để xử lý kịp thời		Đảm bảo thiết bị vệ sinh, chiếu sáng không ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng.	Cuối mỗi ngày làm việc
4	Làm sạch tay vịn cầu thang (đối với thang bộ) và làm sạch cabin Inox, cửa, sàn (đối với cầu thang máy)	2 lần/ngày	Đảm bảo không bụi, không vết bám	Cuối mỗi ngày làm việc
5	Làm sạch sàn với hóa chất làm sạch theo quy định	2 lần /ngày và khi cần	Sàn không vết bẩn bám, không có rác.	Trước 7h30
6	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định và khi cần		Rác thu gom, vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
7	Vệ sinh tường ốp và tường sơn, tủ/kệ để đồ khu hành lang, ghế chờ các khu vực, bình cứu hỏa, biển báo, chỉ dẫn,.... Làm sạch vách kính cầu thang bộ cửa thông gió cầu thang	1 lần/tuần	Tường, cửa ra vào, cửa sổ, tủ/kệ để đồ, vách kính, cửa thông gió, các vật dụng liên quan tại khu vực làm vệ sinh (bình cứu hỏa, biển/bảng, ghế chờ...) sạch, không bụi bẩn/vết ố vàng hoặc mạng nhện bám	Cuối mỗi tuần làm việc
8	Đánh sàn bảo dưỡng, làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng	1 lần/tuần	Đảm bảo sạch, không vết bẩn, ố vàng, không mạng nhện (Thực hiện vào ngày T7)	Cuối mỗi tuần làm việc
IV. KHU VỰC ĐIỀU TRỊ (Buồng điều trị, buồng bác sỹ, điều dưỡng)				
1	Lau bàn, ghế, tủ lạnh, Làm sạch giường, tủ đầu giường của người bệnh hàng ngày và khi ra viện	1 lần/ngày	Trang thiết bị trong buồng bệnh đảm bảo sạch, không bụi bẩn	Hàng ngày
2	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn		Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác
3	Kiểm tra thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng và báo cáo với đơn vị quản lý để		Đảm bảo thiết bị vệ sinh, chiếu sáng không ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng.	Cuối mỗi ngày làm việc

	xử lý kịp thời			
4	Làm sạch sàn	2 lần/ ngày	Sàn không vết bẩn bám, không có rác, sàn được làm sạch ngay sau khi phát sinh vết bẩn, có người bệnh nôn, trớ...	Sáng: Trước 7h30 Chiều: Trước 14h00
5	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định và khi cần		Rác thu gom, vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
6	Làm sạch sạch nhà vệ sinh		Đảm bảo trang thiết bị trong nhà vệ sinh khô, sạch, không vết bẩn, ổ vàng, nhà vệ sinh không mùi hôi	- Sáng: trước 8h30 - Chiều: trước 14h30
7	Làm sạch tường bằng dung dịch khử khuẩn	1 lần/ tuần	Tường khô, sạch, không có vết bẩn bám	Cuối mỗi tuần làm việc
8	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, ô cửa thoáng, lau mặt ngoài điều hòa/máy lạnh đối với các khu vực/phòng bệnh.		Không có bụi bẩn, mạng nhện, vết loang, ổ	
9	Làm sạch trần, làm sạch quạt trần, quạt tường, quạt hút gió, máng đèn/đèn chiếu sáng...	1 lần/tuần	Không còn bụi bẩn, không mạng nhện, báo cáo kịp thời nếu thiết bị hỏng.	Cuối mỗi tuần làm việc
10	Đánh sàn bảo dưỡng		Đảm bảo sạch, không vết bẩn, ổ vàng (Thực hiện vào ngày T7, CN)	Cuối mỗi tuần làm việc
11	Làm sạch ghế lưới, nỉ	1 lần/ 3 tháng	Đảm bảo sạch, không nhìn thấy vết bẩn	Cuối tuần làm việc
V. KHU VỰC HÀNH CHÍNH (Phòng hành chính, quầy lễ tân, hội trường/phòng họp)				
1	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ngày	Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác
2	Làm sạch sàn nhà, hành lang bằng hóa chất làm sạch và tạo mùi thơm	2 lần/ngày	Sàn nhà, sàn hành lang sạch, không vết bẩn bám. Vết bẩn phát sinh được làm sạch ngay	Sáng: Trước 7h30 Chiều: Trước 13h30

3	Làm sạch nhà vệ sinh	2 lần/ngày	Đảm bảo trang thiết bị trong nhà vệ sinh khô, sạch, không vết bẩn, ổ vàng, nhà vệ sinh không mùi hôi	Sáng: Trước 8h30 Chiều: Trước 14h00
4	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định và khi cần		Rác thu gom, vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
5	Làm sạch tường, làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, hút bụi sàn, thảm....	1 lần/tuần	Không có bụi bẩn, mạng nhện, vết loang, ổ	Cuối mỗi tuần làm việc
6	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường, quạt hút gió, vỏ điều hòa	1 lần/tuần và khi cần	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố	Cuối mỗi tháng làm việc
7	Đánh sàn bảo dưỡng		Đảm bảo sạch, không vết bẩn, ổ vàng (Thực hiện vào ngày T7)	Cuối mỗi tuần làm việc
8	Làm sạch ghế lưới, nỉ	1 lần/ 3 tháng	Đảm bảo sạch, không nhìn thấy vết bẩn	Cuối tuần làm việc
VI. KHU VỰC PHÒNG MỎ				
1	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ngày	Thùng rác sạch, không mùi hôi, không vết bẩn	Ngay sau khi thu gom rác
2	Làm sạch khu vực rửa dụng cụ bằng hóa chất chuyên dụng và dung dịch khử khuẩn		Sạch, vô khuẩn	Cuối buổi sáng và chiều
3	Đánh cọ dép	1 lần/ngày	Dép đánh cọ hàng ngày, sạch	Cuối mỗi ngày
4	Làm sạch sàn phòng mỏ bằng hóa chất chuyên dụng và dung dịch khử khuẩn Khử khuẩn đèn trần/ đèn thủ thuật, bề mặt trang thiết bị trên cao theo yêu cầu	- Đầu ngày - Giữa các ca mô - Cuối ngày	Sàn phòng mỏ không bụi bẩn, vết ổ vàng Thực hiện làm sạch theo đúng quy trình	- Đầu ngày - Giữa các ca mô - Cuối ngày

5	Làm sạch bồn rửa tay phẫu thuật bằng dung dịch khử khuẩn	2 lần/ngày	Sạch, đảm bảo không mảng bám, vô khuẩn	Đầu ngày và khi cần
6	Làm sạch bồn rửa tay thông thường, gương trong khu vực phòng mổ			
7	Thu gom, vận chuyển rác, thay túi đựng rác theo quy định		Rác thu gom, vận chuyển đến nơi quy định đúng thời gian, túi đựng rác được thay ngay sau khi thu gom.	- Sáng: trước 9h00 - Chiều: trước 15h00
8	Vệ sinh tường ốp bằng dung dịch khử khuẩn	1 lần/tuần	Tường khô, không vết bẩn bám	Cuối mỗi tuần làm việc
9	Đánh sàn phòng mổ bằng máy đánh sàn chuyên biệt		Sạch, không bong tróc vật liệu trải sàn	
10	Làm sạch gầm giá, kệ, tủ đồ chứa trong phòng mổ, phòng hồi tỉnh bằng hóa chất chuyên dụng. Làm sạch ghế chờ bằng dung dịch khử khuẩn.	1 lần/ngày	Đảm bảo sạch	Cuối mỗi ngày làm việc
11	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng, quạt thông gió bằng dung dịch khử khuẩn	1 lần/tuần	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố	Cuối mỗi tuần làm việc

VII. CÁC YÊU CẦU VỀ THU GOM VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1	Thu gom chất thải từ nơi phát sinh về vị trí tập kết tại khoa/phòng	2 lần/ngày	Thu gom hết 100% chất thải y tế từ nơi phát sinh về khu tập kết, đánh cọ sạch sẽ thùng thu gom chất thải và thay túi nilon.	Đầu mỗi buổi làm việc.
2	Thu gom và vận chuyển chất thải y tế từ nơi tập kết tại khoa/phòng về khu vực lưu trữ bệnh viện.	2 lần/ngày	Chất thải được thu gom theo đúng quy định của bệnh viện và quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. - Quá trình thu gom chất thải tuyệt đối không ảnh	Theo thời gian quy định của Bệnh viện.

			hướng tới chuyên môn khám chữa bệnh của bệnh viện. Nhân viên thu gom chất thải phải được đào tạo, có đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định.	
3	Quản lý chất thải tại kho	1 lần/ngày	Chất thải được lưu chứa trong từng kho riêng biệt của Bệnh viện: - Nhà thầu bố trí tối thiểu 10 xe vận chuyển chất thải dung tích 500l để lưu chứa chất thải thông thường trước khi bàn giao cho đơn vị vận chuyển, xử lý. - Chất thải nguy hại được đựng trong thùng của đơn vị vận chuyển xử lý. - Thực hiện bàn giao chất thải thông thường, chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phép tái chế cho đơn vị ký hợp đồng với bệnh viện.	
4	Phương tiện vận chuyển chất thải	2 lần/ngày	- Chất thải thu gom vận chuyển bằng xe chuyên dụng, chất thải phải được đậy hoặc che kín trên đường vận chuyển, không được vận chuyển chất thải bằng xách tay. - Không để chất thải rơi vãi, chảy nước trên đường vận chuyển, nếu có phải xử lý bằng hóa chất khử khuẩn ngay. - Phương tiện vận chuyển phải được cọ rửa sạch sẽ ngay sau khi bàn giao chất thải.	
VIII. VỆ SINH ĐỊNH KỲ				
1	Lau kính bên ngoài tòa nhà (Diện tích 4.920 m ²)	2 lần/12 tháng		

PHỤ LỤC IV
Tổng hợp vị trí các nhà vệ sinh

TT	Vị trí	wc chung	wc trong phòng bệnh	wc nhân viên
1	Khoa Hô hấp		8	4
2	Khoa Tiêu hóa	2	9	2
3	Khoa Nội tổng hợp		8	4
4	Khoa Truyền nhiễm	2	9	2
5	Khoa Gây mê hồi sức	2		10
6	Khoa Hồi sức ngoại	2		
7	Khoa Hồi sức nội	3		2
8	Khoa Xét nghiệm	2		15
9	Khoa Liên chuyên khoa		8	4
10	Khoa ngoại tổng hợp	2	9	2
11	Khoa Thăm dò chức năng	2		3
12	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2		3
13	Khoa Sơ sinh	2	9	5
14	Khoa khám bệnh	4		7
15	Khoa Cấp cứu	2	1	2
16	Khởi phòng, ban chức năng	4		
17	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	2		2
18	Khoa Dược			2
19	Khoa Dinh dưỡng	2		2
Tổng		35	61	71

Nhà thầu lắp đặt 132 hộp đựng giấy vệ sinh cuộn to nhà vệ sinh phòng bệnh, phòng nhân viên tại các vị trí trong bệnh viện và cung cấp giấy vệ cuộn to dự kiến số lượng 2.000 cuộn/tháng tại tất cả các nhà vệ sinh

PHỤ LỤC V
PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, HÓA CHẤT

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL
I. LOẠI CẤP 1 LẦN			
1	Máy chà sàn người lái	Máy	2
2	Máy chà sàn liên hợp	Máy	2
3	Máy đánh chậm	Máy	2
4	Máy hút nước	Máy	2
5	Máy hút bụi	Máy	2
6	Máy phun áp lực	Máy	2
7	Máy giặt công nghiệp ≥ 30 kg	Máy	1
8	Máy sấy công nghiệp ≥ 30 kg	Máy	1
9	Xe đa năng dọn vệ sinh	Cái	30
10	Biển báo sàn ướt	Cái	30
11	Thang nhôm 2,5 m	Cái	2
12	Cây nối dài 3m (quét mạng nhện)	Cái	5
13	Xe thu gom rác đầy tay ≥ 500 lít	Cái	10
14	Xe điện chở chất thải	Cái	1
II. DANH MỤC CÁC VẬT TƯ THAY THẾ ĐẦU TƯ TRONG 6 THÁNG			
1	Cây đẩy ẩm	Bộ	72
2	Bông lau kính	Cái	72
3	Tay gạt kính	Cái	72
4	Lưỡi gạt sàn	Cái	20
5	Tải lau: 3 màu Nâu Xanh Đỏ	Miếng	2.000
III. DANH MỤC DỤNG CỤ THAY THẾ THƯỜNG XUYÊN MỖI THÁNG			
1	Phốt đánh sàn	Cái	6
2	Dao cạo sàn, kính chuyên dụng	Hộp	5
3	Xô nhựa	Cái	30
4	Khăn lau	Cái	400
5	Găng tay cao su dài	Cái	90
6	Cây cọ bồn cầu	Cái	28
7	Phốt cọ xanh	Đôi	60
8	Bàn chải cọ sàn	Cái	28
9	Mô hút chất thải cán dài nhựa	Cái	28
10	Bình xịt nhựa	Cái	60
11	Túi nilon đựng chất thải các loại, các cỡ	Kg	2.000
12	Giấy cuộn to	Cuộn	2.000
IV. DANH MỤC HÓA CHẤT LÀM SẠCH ĐỊNH KỲ MỖI THÁNG			
1	Hoá chất làm sạch đa năng	Lít	120
2	Hoá chất lau kính chuyên dụng	Lít	20
3	Hoá chất khử mùi và tạo mùi thơm	Lít	20
4	Hoá chất làm sạch nhà vệ sinh	Lít	80

5	Xà phòng giặt	kg	60
6	Javen	Lít	250
7	Tinh dầu thơm	Lít	5
8	Nước xà phòng rửa tay	Lít	50
9	Sáp thơm	Hộp	168

